TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 585/2023/HC-PT Ngày: 26-7-2023 V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh, Kiểm sát viên.

Từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 279/2023/TLPT-HC ngày 21/4/2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2023/HC-ST ngày 13/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1521/2023/QĐPT-HC ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Đàm Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: A đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quang H, sinh năm 1977; Địa chỉ: D N, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo Giấy ủy quyền ngày 28/10/2022, có mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Địa chỉ: H L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Vũ T - Chủ tịch UBND thành phố V (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Địa chỉ: H L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp *pháp cho UBND và Chủ tịch UBND thành phố V:* Ông Phạm Huy L - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V (theo Văn bản số 2644/UBND-VP ngày 25/03/2022, có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Đàm Hoàng Ngọc Q là người khởi kiện.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện, ông Đàm Hoàng Ngọc Q và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 23/10/2020, UBND thành phố V ban hành Quyết định 5319/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn T1 - Đàm Hoàng Ngọc Quý tại địa chỉ 1605 đường C, Phường A, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư dự án Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại ngã ba sông D - sông C khế Phường A, thành phố V. Với tổng số tiền là 5.827.847.342 đồng. Theo quyết định diện tích của ông T1, ông Q bị thu hồi là 17.470m^2 nhưng chi bồi thường 15.895,1m^2 còn lại 1.574,9m^2 không được bồi thường với lý do thuộc sông D và mương nước. Ngày 12/11/2020 ông T1 và ông Q đã thỏa thuận chia đôi số tiền 5.827.847.342 đồng Nhà nước đã bồi thường. Ông T1 từ bỏ các tranh chấp, quyền khiếu nại về sau. Sau đó ông Q tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND thành phố V. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 1316/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố V chỉ chấp nhận hỗ trợ phần đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với phần 15.895,1m^2. Ngày 14/4/2021 UBND thành phố V ban hành Quyết định 2176/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ bổ sung cho ông Đàm Hoàng Ngọc Q 4.291.677.000 đồng. Ông Q không đồng ý nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần (phần không bồi thường, hỗ trợ diện tích 1.574,9m^2 đất bị thu hồi) tại Quyết định 5319/QĐ-UBND ngày 23/10/2020; Buộc UBND thành phố V công nhận 1.574,9m^2 đất mương nước bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường; Hủy Quyết định 2176/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND thành phố V. Với các lý do sau:

Một là, diện tích 1.574,9m^2 đất bị thu hồi không bồi thường UBND thành phố xác định thuộc mương nước là không đúng với thực tế sử dụng của ông Q. Phần đất này ông Q sử dụng làm ao chứa nước để xử lý trước khi đưa vào hồ nuôi tôm. Không phải mương nước như UBND thành phố xác định.

Hai là, đã có nhiều trường hợp như của ông Q, Tòa án đã chấp nhận cho các hộ dân được bồi thường mương nước.

Tại phiên tòa đại diện cho người khởi kiện cho rằng năm 1993 khi Nhà nước thu hồi đất đã xác định khu đất này thuộc thửa 31, 32 do ông Võ Văn T1 kê khai với diện tích 20.156m^2. nay ông T1 không tranh chấp với ông Q, nên ông Q được hưởng quyền kê khai này. Đồng thời xin rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định 2176/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND thành phố V với lý do quyết định này không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q.

[2] Quá trình tham gia tố tụng và tại Tòa án, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Đối với nội dung yêu cầu hủy một phần Quyết định 5319/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố V:

Tổng diện tích 17.470m^2 đất thu hồi làm dự án Cơ sở Doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2. Trong đó 15.895,5m^2 theo hồ sơ địa chính năm 2004 diện tích trên thuộc thửa 268 tờ bản đồ số 7 địa chính Phường A có tên Võ Thị T2 kê khai, 1.574,9m^2 đất còn lại thuộc sông D và mương nước.

Ngày 25/11/2016 Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với các phòng, ban đơn vị thuộc UBND thành phố V tiến hành lập biên bản kiểm đếm thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất đối với phần diện tích 17.470m^2 ông Q và ông T2 đang tranh chấp. Theo đó trên phần diện tích đất bị thu hồi có 15.977,7m^2 là đùng nuôi tôm. Ngày 23/10/2020 UBND thành phố V ban hành Quyết định 5319/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn T1 - Đàm Hoàng Ngọc Quý với diện tích bị thu hồi là 17.470m^2 bồi thường 15.977,7m^2. Phần 1.574,9m^2 thuộc sông D và mương nước, ông Q ông T1 không cung cấp được chứng cứ pháp lý về nguồn gốc, quá trình sử dụng và nhận chuyển nhượng hợp pháp nên không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 82 Luật đất đai.

Đối với Quyết định 2176/QĐ-UBND về bồi thường hỗ trợ bổ sung. Do ông Q và ông T1 chỉ được bồi thường 15.977,7m^2 đất nên chỉ được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với diện tích 15.977,7m^2. Phần còn lại 1.574,9m^2 không được bồi thường nên không được hỗ trợ. Yêu cầu khởi kiện của ông Q không có cơ sở đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của ông Q.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2023/HC-ST ngày 13/02/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tuyên xử như sau:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 12 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, điểm c khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14,

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Hoàng Ngọc Q đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định 5319/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố V, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn T1 - Đàm Hoàng Ngọc Quý tại địa chỉ 1605 đường C, Phường A, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư dự án Cơ sở Doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại ngã ba sông D - sông C, Phường A, thành phố V. Cụ thể tại Điều 1 với nội dung "diện tích đất không đủ bồi thường: 1.574,9m^2 do thuộc sông D và mương nước, không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo điều 82 Luật đất đai 2013".

[2] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định 2176/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND thành phố V, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Đàm Hoàng Ngọc Q, địa chỉ số A đường C, Phường A, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Cơ sở Doanh trại Chi đội kiểm ngư số 2, tại ngã ba sông D - sông C, Phường A, thành phố V.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/02/2023, ông Đàm Hoàng Ngọc Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 28/02/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 191/QĐ-VKS-HC kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Quang H là người đại diện hợp pháp của ông Đàm Hoàng Ngọc Q không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện vắng mặt tại phiên toà nên không thể hiện ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà không thay đổi, bổ sung và giữ nguyên các căn cứ và yêu cầu kháng nghị.

Trong phần tranh luận, các đương sự trình bày như sau:

Ông Lê Quang H:

Bản đồ địa chính khu chế xuất P lập ngày 27/02/1993 có tên ông Võ Văn T1 trong danh sách bồi thường thể hiện thửa 31, 32 có diện tích hơn 20.000m^2; Bản đồ địa chính được U, thành phố V xác nhận ngày 01/6/1994 thì toàn bộ 20.000m^2 đất này thuộc thửa 26, 28, tờ bản đồ 12 và thửa số 1, tờ 23; Bản đồ kỹ thuật số tờ 107 lập năm 2000 và Biên bản kiểm đếm số 15 ngày 25/11/2016 thu hồi 17.470m^2 đất của ông Q thuộc thửa 49B đều không thể hiện có mương nước.

Việc UBND thành phố V lồng ghép giữa bản đồ thu hồi đất và bản đồ địa chính năm 1993 để kết luận diện tích đất 1.574,9m^2 này là mương nước là không đúng. Vì theo Văn bản số 4111 ngày 21/10/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thì hai hệ thống bản đồ này có hệ tọa độ khác nhau nên không thể lồng ghép.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Ông Phạm Huy L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Bộ phận kỹ thuật đã lồng ghép Bản đồ địa chính năm 1993, Bản đồ số hoá năm 2004 và Bản đồ phục vụ cho việc thu hồi đất, cho thấy 1.574,9m^2 đất của ông Q có khoảng 900m^2 thể hiện là mương nước và hơn 600m^2 là đất lấn sông D. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên toà, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán chủ toạ phiên toà, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

2. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị: Đơn kháng cáo của ông Q và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm trong hạn luật định, đúng hình thức. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

3. Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: Các tài liệu như biên bản kiểm đếm, sơ đồ vị trí năm 2018, quyết định thu hồi đất của ông T1 và ông Q vào năm 1993 không thể hiện có mương nước. Người bị kiện căn cứ vào kết quả lồng ghép giữa các bản đồ không có cùng hệ tọa độ để kết luận phần đất 1.574,9m^2 là mương nước và lấn sông là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị: Đơn kháng cáo của ông Đàm Hoàng Ngọc Q và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện:

[2.1] Quyết định 5319/QĐ-UBND của UBND thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn T1 - Đàm Hoàng Ngọc Quý được ban hành ngày 23/10/2020; Quyết định 2176/QĐ-UBND của UBND thành phố V có nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Đàm Hoàng Ngọc Q được ban hành ngày 14/4/2021 (sau đây việt tắt là Quyết định 5319 và Quyết định 2176). Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Ông Q khởi kiện các quyết định nêu trên vào ngày 04/6/2021. Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý, xét xử vụ kiện này là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền và còn trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2.2] Ông Q không khởi kiện đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 1316/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố V, nhưng bản án sơ thẩm xác định đây là quyết định hành chính có liên quan cần xem xét là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 6 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của ông Q rút yêu cầu hủy Quyết định 2176/QĐ-UBND nên bản án sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của ông Q, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quyết định số 5319, nhận thấy:

[4.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành: Bản án sơ thẩm xác định Quyết định số 5319 được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[4.2] Về nội dung:

Các tài liệu sau đây: Bản đồ địa chính khu chế xuất Phước Thắng lập ngày 27/02/1993 có tên ông Võ Văn T1 trong danh sách bồi thường thể hiện thửa 31, 32 có diện tích hơn 20.000m^2; Bản đồ địa chính được U, thành phố V xác nhận ngày 01/6/1994 thì toàn bộ 20.000m^2 đất này thuộc thửa 26, 28, tờ bản đồ 12 và thửa số 1, tờ 23; Bản đồ kỹ thuật số tờ 107 lập năm 2000 và Biên bản kiểm đếm số 15 ngày 25/11/2016 thu hồi 17.470m^2 đất của ông Q thuộc thửa 49B đều không thể hiện có mương nước. Do đó, có căn cứ để xác định phần đất mà ông Q yêu cầu được bồi thường không thuộc mương nước, không lấn sông D - sông C.

Tại phiên toà sơ thẩm và phiên toà phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng căn cứ để xác định diện tích đất mà ông Q yêu cầu được bồi thường thuộc mương nước và lấn sông D - sông C là bản đồ lồng ghép giữa Bản đồ địa chính năm 1993, Bản đồ số hoá năm 2004 và Bản đồ đo vẽ phục vụ cho việc thu hồi đất. Xét thấy ý kiến này là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ tại Văn bản số 4111/CNVPĐK-TTLT ngày 21/10/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố V trả lời cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn L1, bà Nguyễn Thị T3 (cũng thuộc dự án này) xác định các bản đồ nêu trên không cùng hệ quy chiếu nên không thể lồng ghép được. Do đó, UBND thành phố V căn cứ vào bản đồ lồng ghép nêu trên để xác định phần đất mà ông Q yêu cầu được bồi thường thuộc mương nước, lấn sông D - sông C và không được bồi thường là không có căn cứ để chấp nhận.

Phần đất này do ông Võ Văn T1 (là dượng của ông Q kê khai năm 1993, sử dụng ổn định đến thời điểm thu hồi và ông T1 đã có văn bản thoả thuận công nhận quyền sử dụng của ông Q). Do đó, phần đất này đủ điều kiện để bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

[5] Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy kháng cáo của ông Q và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ để chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[6] Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND thành phố V phải nộp 300.000 đồng. Hoàn trả cho ông Q 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Q 300.000 đồng theo biên lai thu số 764 ngày 23/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của ông Đàm Hoàng Ngọc Q và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 191/QĐ-VKS-HC, hgày 28/02/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2023/HC-ST ngày 13/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 6, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, điểm c khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 69 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Hoàng Ngọc Q.

Huỷ một phần Quyết định số 5319/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố V, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn T1 - Đàm Hoàng Ngọc Quý (Địa chỉ: A đường C, Phường A, thành phố V) do Nhà nước thu hồi đất để đầu tư dự án Cơ sở Doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại ngã ba sông D - sông C, Phường A, thành phố V. Cụ thể tại Điều 1 với nội dung "diện tích đất không đủ bồi thường: 1.574,9m^2 do thuộc sông D và mương nước, không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ theo điều 82 Luật đất đai 2013".

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đàm Hoàng Ngọc Q, về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của UBND thành phố V, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Đàm Hoàng Ngọc Q (Địa chỉ: A Đường C, Phường A, thành phố V) do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Cơ sở Doanh trại Chi đội kiểm ngư số 2, tại ngã ba sông D - sông C, Phường A, thành phố V.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

UBND thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả cho ông Đàm Hoàng Ngọc Q 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 09 ngày 11/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Đàm Hoàng Ngọc Q 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 764 ngày 23/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa